

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST
Ngày 08-9-2020
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cường.
2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lý Đức H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23-3-2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn X,

xã T, huyện K đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị D có tính ghen tuông nên hay nghi ngờ anh trong quan hệ tình cảm; bên cạnh đó mối quan hệ giữa chị D với gia đình nhà chồng cũng không được hòa hợp mà hay xảy ra mâu thuẫn. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên đầu tháng 3-2017 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị D, đồng thời nhiều lần triệu tập chị D đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc anh Hà xin ly hôn chị, nhưng chị D đều có tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà chị D tại thôn N, xã T, huyện K để xác minh và được bà Đinh Thị T là mẹ đẻ chị D cung cấp: Chị D và anh H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 23-3-2015. Theo bà được biết thì sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính nết, không biết bảo ban nhau làm ăn, hay nghi ngờ nhau trong quan hệ tình cảm; ngoài ra do ở cùng nhà chồng nên còn xảy ra mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng với con dâu, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau. Từ khoảng tháng 3 hoặc tháng 4-2017 chị D đã về nhà bà sinh sống cho đến nay. Bà T khẳng định chị D đi làm ăn thỉnh thoảng vẫn về nhà rồi lại đi làm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với chị D, ngay sau mỗi lần nhận bà đều thông báo trực tiếp cho chị D biết. Tuy nhiên, chị D có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã T, huyện K và được chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị D là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện K và vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Chị D và anh Lý Đức H đăng ký kết hôn với nhau ngày 23-3-2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn N, xã T, huyện K đến hết năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo địa phương được biết, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D nghi ngờ anh H có quan hệ ngoại tình với người khác, ngoài ra giữa chị D với bố mẹ anh H cũng hay xảy ra mâu thuẫn, vì vậy anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ khoảng tháng 4-2017 chị D đã về nhà mẹ

đẻ ở thôn N, xã T, huyện K sinh sống. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Lý Đức M, sinh ngày 01-01-2016, hiện nay đang ở với anh. Anh H xin được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Anh H xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là anh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; riêng chị D không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa anh Lý Đức H và chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Giao cháu Lý Đức M, sinh ngày 01-01-2016 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của anh H. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Đức H và chị Nguyễn Thị D là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 23-3-2015 tại UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến

khoảng hết năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, chị D thì hay nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người khác; ngoài ra giữa chị D với bố mẹ anh H cũng hay xảy ra mâu thuẫn. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh, cãi chửi nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn chị D; còn chị D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của chị D thì mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị D xảy ra là thực tế, từ tháng 3-2017 đến nay anh chị li thân nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh H và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho anh H được ly hôn chị D là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh H và chị D có một con chung tên là Lý Đức M, sinh ngày 01-01-2016, hiện nay đang ở với anh H. Xét thấy từ khi anh chị li thân nhau đến nay cháu M đều ở cùng với anh H và được anh nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định; ngoài ra bản thân anh H đang làm tại Công ty TNHH L&M VINA, có thu nhập ổn định, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho anh H được quyền nuôi dưỡng cháu M, chị D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Anh H xác định vợ chồng không có nên anh không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Lý Đức H và chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Đức M, sinh ngày 01-01-2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M.

3. Án phí: Anh Lý Đức H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004109 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Anh H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND phường P, quận Đ, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

